

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Dự án: Thủy điện Đắk Roong

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của UBND tỉnh Kon Tum về Ban hành quy định về thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi triển khai dự án đầu tư;

Căn cứ Hướng dẫn số 212/HD-STNMT ngày 07/3/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum về thực hiện Quy định dân chủ trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi triển khai dự án đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của Thủy điện Đắk Roong;

Căn cứ Thông báo số 163/TB-UBND ngày 14/10/2024 của UBND huyện Đắk Glei về việc Thông báo thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức để thực hiện Dự án: Thủy điện Đắk Roong (đợt 1).

Căn cứ Thông báo số 82/TB-UBND ngày 08/4/2025 của UBND huyện Đắk Glei về việc Thông báo thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức để thực hiện Dự án: Thủy điện Đắk Roong (đợt 2).

Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND huyện Đắk Glei về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện Dự án: Thủy điện Đắk Roong (Đợt 1);

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-BQL ngày 15/10/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đắk Glei về việc đo đạc, kiểm đếm, đối soát tài sản trên đất thu hồi để thực hiện dự án: Thủy điện Đắk Roong (Đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 87/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND huyện Đắk Glei về việc Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường thực hiện Dự án: Thủy điện Đắk Roong;

Căn cứ số liệu, hồ sơ kiểm kê đất đai và tài sản trên đất do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đắk Glei cũ (nay là BQLDA&DVCI xã Đắk Pék), UBND thị trấn cũ (nay là UBND xã Đắk Pék), UBND xã Đắk Kroong cũ (nay là UBND xã Đắk Môn) và đại diện hộ gia đình bị ảnh hưởng lập;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND xã Đắk Pék về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Đắk Pék;

Nay, Ban BQLDA&DVCI xã Đắk Pék công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư Dự án: Thủy điện Đắk Roong cụ thể như sau:

1. Tên dự thảo Phương án bồi thường: Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Thủy điện Đắk Roong.

2. Phương án Tái định cư: Dự án không thu hồi đất ở và không bố trí tái định cư.

3. Đơn vị, địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND xã Đắk Pék, nhà sinh hoạt cộng đồng dân cư thôn Chung Năng; Trụ sở UBND xã Đắk Môn, nhà sinh hoạt cộng đồng dân cư thôn Đắk Gò và nơi có đất bị ảnh hưởng.

4. Nội dung niêm yết: Toàn bộ nội dung dự thảo Phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư theo quy định hiện hành của Nhà nước (Có phương án kèm theo Thông báo này).

5. Thời gian niêm yết: Từ ngày 18/8/2025 đến hết ngày 17/9/2025.

6. Địa điểm tiếp nhận ý kiến tham gia góp ý: Phương án bồi thường này được công khai rộng rãi trong thời gian 30 ngày (kể từ ngày 18/8/2025 đến hết ngày 17/9/2025); Trong thời gian công khai các hộ gia đình có ý kiến thắc mắc đề nghị liên hệ trực tiếp hoặc bằng văn bản gửi trực tiếp về BQLDA&DVCI số 13 Lê Hồng Phong, xã Đắk Pék, tỉnh Quảng Ngãi (qua đồng chí Nguyễn Nghĩa, SĐT: 0961.678.199) để xem xét, trả lời hoặc tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xử lý (nếu vượt thẩm quyền).

BQLDA&DVCI xã Đắk Pék thông báo để cho hộ gia đình có đất bị ảnh hưởng và các cơ quan, đơn vị có liên quan biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND xã Đắk Pék (đ/b);
- UBMT TQVN xã Đắk Pék (đ/b);
- Cổng thông tin điện tử xã Đắk Pék (đăng tải);
- UBND xã Đắk Môn (đ/b);
- UBMT TQVN xã Đắk Môn (đ/b);
- Cổng thông tin điện tử xã Đắk Môn (đăng tải);
- Thôn Chung Năng (đ/b);
- Thôn Đắk Gò (đ/b);
- Hộ gia đình có tên trong PABT (đ/b);
- Lưu: BQLDA&DVCI.

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Kỳ

PHỤ LỤC

PHƯƠNG ÁN BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Công trình: Thủy điện Đắk Roong

Địa điểm: Thôn Đắk Chung, xã Đắk Pék và thôn Đắk Gô, xã Đắk Môn; tỉnh Quảng Ngãi
(Thôn Đắk Chung, thị trấn Đắk Glei và thôn Đắk Gô, xã Đắk Kroong; huyện Đắk Glei; tỉnh Kon Tum cũ)

(Kèm theo Thông báo số: 04/TB-BQL ngày 18/8/2025 của Ban BQLDA&DVCI xã Đắk Pék)

Stt	Tên chủ hộ và nội dung bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ	Thành tiền
A	Xã Đắk Pék (Thị trấn Đắk Glei cũ)					
1	A Chương - CCCD số: 062087000730 - và bà Y Mến - CCCD số: 062192002108	Thôn Đắk Gô, xã Đắk Môn (thôn Chung Năng, thị trấn Đắk Glei cũ)				307.204.651
a	Bồi thường về đất					84.189.051
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 01, tờ bản đồ số 98, thôn Chung năng, thị trấn Đắk Glei cũ (nay là xã Đắk Pék, tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	1.432,1	21.603	100%	30.937.656
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 03, tờ bản đồ số 98, thôn Chung Năng, thị trấn Đắk Glei cũ (nay là xã Đắk Pék)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	2465	21.603	100%	53.251.395
b	Hỗ trợ về đất					140.295.600
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	1.432,1	36.000	100%	51.555.600
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	2465	36.000	100%	88.740.000



[illegible]

-	Cây cảnh lai Kinh doanh từ năm thứ 1 đến năm thứ 6	cây	1,0	150.000	100%	150.000
-	Bời Lòr KTCB từ năm thứ 7	cây	1,0	105.000	100%	105.000
-	Cây thông KTCB năm 1-2	cây	5,0	55.000	100%	275.000
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	15,0	4.500	100%	67.500
-	Cây sản	m2	800,0	3.900	100%	3.120.000
d	Bồi thường vật kiến trúc					5.773.572
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	12,00	481.131	100%	5.773.572
2	Ông A Bao - CCCD số: 062084003188 và bà Ther- CCCD số: 062190007165	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				113.986.669
a	Bồi thường về đất					26.941.669
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 128, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	1.646,6	16.362	100%	26.941.669
a	Hỗ trợ về đất					49.398.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	1.646,6	30.000	100%	49.398.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					37.647.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	251,0	100.000	100%	25.100.000
-	Bơ KTCB năm 1-2	cây	1,0	67.000	100%	67.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	208,0	45.000	100%	9.360.000
-	Cây sản	m2	800,0	3.900	100%	3.120.000
3	Ông A Blem - CCCD số: 062088004234 và bà Y Hia - CCCD số: 062187002809	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				33.121.262

a	Bồi thường về đất								
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 98, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m ²	522,9	16.362	100%			8.555.690	
b	Hỗ trợ về đất							15.687.000	
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m ²	522,9	30.000	100%			15.687.000	
c	Bồi thường cây cối hoa màu							3.105.000	
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	30,0	45.000	100%			1.350.000	
-	Cây sắn	m ²	450,0	3.900	100%			1.755.000	
d	Bồi thường vật kiến trúc							5.773.572	
-	Nhà kho; Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền lán xi măng; mái lợp tôn (36).	m ²	12,00	481.131	100%			5.773.572	
4	Ông A Chưởng - CCCD số: 062087000730 - và bà Y Mến - CCCCD số: 062192002108	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)						37.738.668	
a	Bồi thường về đất							13.318.668	
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 22, tờ bản đồ số 64, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m ²	814,0	16.362	100%			13.318.668	
b	Hỗ trợ về đất							24.420.000	
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m ²	814,0	30.000	100%			24.420.000	
5	Ông A Diêng - CCCD số: 062063002618 và bà Y Piệp- CCCCD số: 062164002918	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)						215.563.147	

a	Bồi thường về đất							
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 133, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	318,8	16.267	100%		144.162.858	
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 142, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	1.897,7	16.267	100%		5.185.920	
-	Đất trồng lúa khác (Thửa số 128, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	2.183,6	31.440	100%		30.869.886	
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 130, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	1,1	16.267	100%		68.652.384	17.894
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 131, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	8,2	16.267	100%		133.389	
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 134, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	144,4	16.267	100%		2.348.955	
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 135, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	118,9	16.267	100%		1.934.146	
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 137, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	86,6	16.362	100%		1.416.949	
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 140, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	516,6	16.362	100%		8.452.609	

-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 141, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	322,4	16.362	100%	5.275.109
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 142, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	921,2	16.362	100%	15.072.674
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 155, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	61,1	16.362	100%	999.718
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 156, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	233,8	16.267	100%	3.803.225
b	Hỗ trợ về đất					256.838.400
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	318,8	30.000	100%	9.564.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	1.897,7	30.000	100%	56.931.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	2.183,6	54.000	100%	117.914.400
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	1,1	30.000	100%	33.000

-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	8,2	30.000	100%	246.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	144,4	30.000	100%	4.332.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	118,9	30.000	100%	3.567.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	86,6	30.000	100%	2.598.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	516,6	30.000	100%	15.498.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	322,4	30.000	100%	9.672.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	921,2	30.000	100%	27.636.000

-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	61,1	30.000	100%	1.833.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	233,8	30.000	100%	7.014.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					63.928.100
*	Thửa số 133, tờ bản đồ số 56					
-	Cà phê với KD năm thứ 7	cây	27,0	700.000	100%	18.900.000
*	Thửa số 142, tờ bản đồ số 62					
-	Cà phê với KTCB năm 1-2	cây	105,0	143.000	100%	15.015.000
-	Cà phê với KTCB năm 1-2 (Vượt mật độ)	cây	22,0	143.000	0	0
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	58,0	100.000	0	-
-	Cây sắn	m2	920,0	3.900	100%	3.588.000
*	Thửa số 128, tờ bản đồ số 56					
-	Lúa nước 01 vụ	m2	2.183,0	3.700	100%	8.077.100
*	Thửa số 140, tờ bản đồ số 56					
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	46,0	100.000	100%	4.600.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	57,0	45.000	100%	2.565.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	13,0	45.000	0	-
*	Thửa số 142, tờ bản đồ số 56					
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	42,0	100.000	100%	4.200.000
-	Bơ KTCB năm thứ 4	cây	8,0	91.000	100%	728.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	136,0	45.000	100%	6.120.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	4,0	45.000	0	-
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	30,0	4.500	100%	135.000

7	A Doan Ky Ta - CCCD số: và bà - CCCD số:				Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)			137.918.731
a	<i>Bồi thường về đất</i>							40.865.731
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 90, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất				m2	2.497,6	16.362	40.865.731
b	<i>Hỗ trợ về đất</i>							74.928.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai				m2	2.497,6	30.000	74.928.000
c	<i>Bồi thường cây cối hoa màu</i>							22.125.000
*	<i>Thửa số 100, tờ bản đồ số 63</i>							22.125.000
-	Mít thái Kinh doanh năm 1 đến năm thứ 3				cây	5,0	483.000	2.415.000
-	Mít thái KTCB năm 4				cây	68,0	195.000	13.260.000
-	Sao xanh KTCB năm 1-2				cây	30,0	85.000	2.550.000
-	Trắc KTCB năm 1-2 (vượt mật độ)				cây	7,0	0	-
-	Mắc ca KTCB năm 1-2 (vượt mật độ)				cây	5,0	0	-
-	Thông KTCB năm 1-2 (vượt mật độ)				cây	45,0	0	-
-	Gió bầu KTCB năm 1-2 (vượt mật độ)				cây	70,0	0	-
-	Cây sắn				m2	1.000,0	3.900	3.900.000
8	Ông A Dun - CCCD số: 062063003294 và bà Y Dong- CCCD số: 062163002492				Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)			10.971.529
a	<i>Bồi thường về đất</i>							3.566.329
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 136, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất				m2	92,3	16.267	1.501.444

-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 16, tờ bản đồ số 64, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	126,2	16.362	100%	2.064.884
b	Hỗ trợ về đất					6.555.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	92,3	30.000	100%	2.769.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	126,2	30.000	100%	3.786.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					850.200
*	Thửa số 136, tờ bản đồ số 56					358.800
-	Cây sản	m2	92,0	3.900	100%	358.800
*	Thửa số 16, tờ bản đồ số 64					491.400
-	Cây sản	m2	126,0	3.900	100%	491.400
9	Ông A Khoa - CCCD số: 062091005121 và bà Y Quý - CCCD số: 062193006664	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				118.072.130
a	Bồi thường về đất					37.783.130
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 107, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	2.309,2	16.362	100%	37.783.130
b	Hỗ trợ về đất					69.276.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	2.309,2	30.000	100%	69.276.000

c	Bồi thường cây cối hoa màu								11.013.000
-	Hương Kinh doanh từ năm thứ 1 đến năm thứ 6								150.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)								700.000
-	Bơ KTCB năm thứ 4								2.093.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)								270.000
-	Cây sắn								7.800.000
10	A Leo - CCCD số: 062095006478 và bà Y Thủy - CCCD số: 062198005431	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)							117.713.576
a	Bồi thường về đất								27.371.990
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 124, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gò, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	1.672,9	16.362	100%				27.371.990
b	Hỗ trợ về đất								50.187.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	1.672,9	30.000	100%				50.187.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu								37.267.800
-	Cà phê với KD năm thứ 7	cây	2,0	700.000	100%				1.400.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	331,0	100.000	100%				33.100.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	449,0	100.000	0				-
-	Bơ KTCB năm 2-3 (Vượt mật độ)	cây	69,0	79.000	0				-
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	80,0	45.000	0				-
-	Khoai môn	m2	2,0	18.900	100%				37.800
-	Cây sắn	m2	700,0	3.900	100%				2.730.000
d	Bồi thường vật kiến trúc								2.886.786
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	6,00	481.131	100%				2.886.786

11 A Liên - CCCD số: 062084005015 và bà Y Lê- CCCD số: 062186002818		Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				126.003.574
a Bồi thường về đất						28.837.530
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 141, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	216,2	16.362	100%	3.537.464
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 126, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	1.555,3	16.267	100%	25.300.065
b Hỗ trợ về đất						53.145.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	216,2	30.000	100%	6.486.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	1.555,3	30.000	100%	46.659.000
c Bồi thường cây cối hoa màu						38.642.000
* Thửa số 141, tờ bản đồ số 62						
-	Sầu riêng cây trồng <12 tháng	cây	1,0	250.000	100%	250.000
-	Mít thái KTCB năm 2-3	cây	7,0	161.000	100%	1.127.000
-	Mít thái KTCB năm 2-3 (Vượt mật độ)	cây	9,0	161.000	0	-
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	85,0	100.000	0	-
-	Mắc ca KTCB năm 1-2 (Vượt mật độ)	cây	16,0	81.000	0	-
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	50,0	45.000	0	-
-	Bời lời KTCB năm 2-3 (Vượt mật độ)	cây	13,0	23.000	0	-
-	Cây sả trồng phân tán	bụi	9,0	5.000	100%	45.000
* Thửa số 126, tờ bản đồ số 63						

-	Cà phê với KD năm thứ 7	cây	35,0	700.000	100%	24.500.000
-	Quế Kinh doanh từ năm thứ 1	cây	1,0	260.000	100%	260.000
-	Mít thái KTCB năm 4	cây	48,0	195.000	100%	9.360.000
-	Mít thái KTCB năm 4 (Vượt mật độ)	cây	20,0	195.000	0	-
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	262,0	100.000	0	-
-	Cà phê với KTCB năm 1-2 (Vượt mật độ)	cây	7,0	143.000	0	0
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	35,0	45.000	0	-
-	Cây sắn	m2	500,0	3.900	100%	1.950.000
-	Lúa rẫy	m2	500,0	2.300	100%	1.150.000
d	Bồi thường vật kiến trúc					5.379.045
*	Thửa số 141, tờ bản đồ số 62					
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	11,18	481.131	100%	5.379.045
12	A Liêng - CCCD số: 062091003428 và bà Y Phong- CCCD số 062188003441	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				459.514.022
a	Bồi thường về đất					76.834.637
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 81, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	3.699,6	16.267	100%	60.181.393
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 82, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	1.017,8	16.362	100%	16.653.244
b	Hỗ trợ về đất					141.522.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	3.699,6	30.000	100%	110.988.000

-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	1.017,8	30.000	100%	30.534.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					234.527.400
*	Thửa số 81, tờ bản đồ số 63					234.102.400
-	Cà phê với KD năm thứ 7	cây	314,0	700.000	100%	219.800.000
-	Sầu riêng cây KTCB năm 3-4	cây	14,0	530.000	100%	7.420.000
-	Xoài KTCB năm thứ 4	cây	1,0	360.000	100%	360.000
-	Sầu riêng cây trồng <12 tháng	cây	22,0	250.000	100%	5.500.000
-	Sầu riêng cây trồng <12 tháng (vượt mật độ)	cây	4,0	250.000	0	-
-	Mít thái KTCB năm thứ 4 (vượt mật độ)	cây	7,0	195.000	0	-
-	Hương Kinh doanh từ năm thứ 1 đến năm thứ 6 (vượt mật độ)	cây	1,0	150.000	0	-
-	Cà phê với KTCB năm 1-2 (vượt mật độ)	cây	23,0	143.000	0	0
-	Mãng cầu KTCB năm thứ 4 (vượt mật độ)	cây	11,0	105.000	0	-
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (vượt mật độ)	cây	322,0	100.000	0	-
-	Bơ KTCB năm thứ 4 (vượt mật độ)	cây	138,0	91.000	0	-
-	Ổi KTCB năm thứ 4 (vượt mật độ)	cây	1,0	91.000	0	0
-	Mắc ca KTCB năm 1-2 (vượt mật độ)	cây	112,0	81.000	0	-
-	Mãng bát độ năm 1-2 (vượt mật độ)	cây	5,0	64.000	0	-
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (vượt mật độ)	cây	323,0	45.000	0	-
-	Cỏ trồng thức ăn gia súc	m2	50,0	12.000	100%	600.000
-	Mía vườn (trồng phân tán) Trồng $\geq$ 6 tháng	cây	21,0	9.400	100%	197.400
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	50,0	4.500	100%	225.000
*	Thửa số 82, tờ bản đồ số 63					425.000
-	Cây Nứa có ĐK <5cm	cây	85,0	5.000	100%	425.000
d	Bồi thường vật kiến trúc					
*	Thửa số 81, tờ bản đồ số 63					6.629.985
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	13,78	481.131	100%	6.629.985

13	Ông A Lợi - CCCD số: 062089000991 và bà Y Dam- CCCD số: 062190001251				Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				141.615.592
a	<i>Bồi thường về đất</i>								73.167.592
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 123, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất				m2	4.471,8	16.362	100%	73.167.592
b	<i>Hỗ trợ về đất</i>								134.154.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai				m2	4.471,8	30.000	100%	134.154.000
c	<i>Bồi thường cây cối hoa màu</i>								68.448.000
-	Mít thái KD năm 4				cây	4,0	1.062.000	100%	4.248.000
-	Mít thái KTCB năm 1-2				cây	3,0	195.000	100%	585.000
-	Cà phê với KTCB năm 1-2				cây	71,0	143.000	100%	10.153.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)				cây	239,0	100.000	100%	23.900.000
-	Mắc ca KTCB năm 1-2				cây	62,0	81.000	100%	5.022.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)				cây	372,0	45.000	100%	16.740.000
-	Cây sắn				m2	2.000,0	3.900	100%	7.800.000
14	Ông A Lok - CCCD số: 062049001933				Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				218.590.173
a	<i>Bồi thường về đất</i>								63.070.601
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 131, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất đã cấp GCN QSD đất				m2	3.854,7	16.362	100%	63.070.601
b	<i>Hỗ trợ về đất</i>								115.641.000

-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	3.854,7	30.000	100%	115.641.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					34.105.000
-	Mít thái KTCB năm thứ 4	cây	154,0	195.000	100%	30.030.000
-	Mít thái KTCB năm thứ 4 (vượt mật độ)	cây	188,0	195.000	0	-
-	Bời lồi KTCB từ năm thứ 7 (vượt mật độ)	cây	5,0	105.000	0	-
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (vượt mật độ)	cây	2,0	100.000	0	-
-	Mắc ca KTCB năm 1-2 (vượt mật độ)	cây	300,0	81.000	0	-
-	Trúng cá KTCB năm 1-2 (vượt mật độ)	cây	45,0	25.500	0	-
-	Cây Nứa có ĐK <5cm (vượt mật độ)	cây	320,0	5.000	0	-
-	Cây sắn	m2	1.000,0	3.900	100%	3.900.000
-	Sả trồng phân tán	bụi	35,0	5.000	100%	175.000
d	Bồi thường vật kiến trúc					5.773.572
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	12,00	481.131	100%	5.773.572
15	Ông A Lý - CCCD số: 062087005941 và bà Y Nạc - CCCD số: 062192005020	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				374.889.775
a	Bồi thường về đất					166.704.275
-	Đất trồng hàng năm khác (Thửa số 96, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	764,1	33.779	100%	25.810.534
-	Đất trồng hàng năm khác (Thửa số 99, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất đã cấp GCN QSD đất	m2	3.908,3	33.779	100%	132.018.466
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 151, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	545,6	16.267	100%	8.875.275

b	Hỗ trợ về đất					156.540.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	764,1	30.000	100%	22.923.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	3.908,3	30.000	100%	117.249.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	545,6	30.000	100%	16.368.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					51.645.500
*	Thửa số 151, tờ bản đồ số 56					19.164.000
-	Cà phê với KD năm thứ 7	cây	25,0	700.000	100%	17.500.000
-	Mắc ca KTCB năm 3-4	cây	1,0	104.000	100%	104.000
-	Cây sắn	m2	400,0	3.900	100%	1.560.000
*	Thửa số 99, tờ bản đồ số 62					32.481.500
-	Hương Kinh doanh từ năm thứ 1 đến năm thứ 6	cây	1,0	150.000	100%	150.000
-	Cao su Stum trần KTCB năm 2-3	cây	217,0	110.000	100%	23.870.000
-	Cao su Stum trần KTCB năm 2-3 (Vượt mật độ)	cây	188,0	110.000	0	0
-	Bời lời KTCB từ năm thứ 7 (Vượt mật độ)	cây	150,0	105.000	0	-
-	Bor KTCB năm thứ 4 (Vượt mật độ)	cây	72,0	91.000	0	-
-	Cây sắn	m2	2.000,0	3.900	100%	7.800.000
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	147,0	4.500	100%	661.500
16	Ông A Nghiêm - CCCD số: 062067002584 và bà Y Pher - CCCD số: 062166003329	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				28.714.866
a	Bồi thường về đất					6.791.866

-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 118, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	415,1	16.362	100%	6.791.866
<i>b</i>	<i>Hỗ trợ về đất</i>					12.453.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	415,1	30.000	100%	12.453.000
<i>c</i>	<i>Bồi thường cây cối hoa màu</i>					9.470.000
-	Ôi Kinh doanh năm thứ 7	cây	1,0	275.000	100%	275.000
-	Bời lời KTCB từ năm thứ 7	cây	5,0	105.000	100%	525.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	75,0	100.000	100%	7.500.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (vượt mật độ)	cây	25,0	100.000	0	-
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (vượt mật độ)	cây	75,0	45.000	0	-
-	Cây sắn	m2	300,0	3.900	100%	1.170.000
17	A Pha - CCCD số: và bà - CCCD số:	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				137.653.578
<i>a</i>	<i>Bồi thường về đất</i>					48.397.578
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 95, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất đã cấp GCN QSD đất	m2	2.975,2	16.267	100%	48.397.578
<i>b</i>	<i>Hỗ trợ về đất</i>					89.256.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	2.975,2	30.000	100%	89.256.000
18	A Phăng - CCCD số: 062059001575 và bà - Y Phuan CCCD số: 062159002621	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				676.659.650

a	Bồi thường về đất							208.999.982
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 132, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	3.539,1	16.362	100%			57.906.754
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 143, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	525,1	16.267	100%			8.541.802
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 144, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	4.696,5	16.362	100%			76.844.133
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 145, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	3.233,1	16.267	100%			52.592.838
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 80, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	806,2	16.267	100%			13.114.455
b	Hỗ trợ về đất							384.000.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	3.539,1	30.000	100%			106.173.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	525,1	30.000	100%			15.753.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	4.696,5	30.000	100%			140.895.000

-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	3.233,1	30.000	100%	96.993.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	806,2	30.000	100%	24.186.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					70.188.000
*	Thửa số 132, tờ bản đồ số 62					20.000.000
-	Cây nứa có ĐK <5cm	cây	4.000,0	5.000	100%	20.000.000
*	Thửa số 143, tờ bản đồ số 62					7.850.000
-	Cây chuối mọc thành bụi nhiều cây (Bụi từ 3 - 5 cây)	bụi	18,0	280.000	100%	5.040.000
-	Cây nứa có ĐK <5cm	cây	250,0	5.000	100%	1.250.000
-	Cây sắn	m2	400,0	3.900	100%	1.560.000
*	Thửa số 144, tờ bản đồ số 62					38.145.000
-	Bor Kinh doanh năm thứ 1	cây	43,0	181.000	100%	7.783.000
-	Huỳnh đàn KTCB năm 1-2	cây	17,0	115.000	100%	1.955.000
-	Mắc ca KTCB năm 1-2	cây	307,0	81.000	100%	24.867.000
-	Bời lời Chu kỳ tái sinh 1 (Tái sinh năm thứ 1)	cây	150,0	8.000	100%	1.200.000
-	Cây sắn	m2	600,0	3.900	100%	2.340.000
*	Thửa số 80, tờ bản đồ số 63					4.193.000
-	Hương KTCB năm 4-5	cây	1,0	137.000	100%	137.000
-	Bor KTCB năm 1-2	cây	18,0	67.000	100%	1.206.000
-	Bời lời Chu kỳ tái sinh 1 (Tái sinh năm thứ 3)	cây	36,0	25.000	100%	900.000
-	Cây sắn	m2	500,0	3.900	100%	1.950.000
d	Bồi thường vật kiến trúc					13.471.668
*	Thửa số 143, tờ bản đồ số 62					13.471.668
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	28,00	481.131	100%	13.471.668

19	Ông A Phik - CCCD số: 062065000324 và bà Y Phók- CCCD số: 062159003473				Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				208.533.489
<i>a</i>	<i>Bồi thường về đất</i>								49.875.310
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 146, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất				m2	1.293,0	16.362	100%	21.156.066
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 157, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất				m2	152,8	16.267	100%	2.485.598
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 114, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất				m2	632,5	16.267	100%	10.288.878
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 115, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất				m2	974,5	16.362	100%	15.944.769
<i>b</i>	<i>Hỗ trợ về đất</i>								91.584.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai				m2	1.293,0	30.000	100%	38.790.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai				m2	152,8	30.000	100%	4.584.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai				m2	632,5	30.000	100%	18.975.000

-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	974,5	30.000	100%	29.235.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					62.744.000
*	Thửa số 146, tờ bản đồ số 56					30.507.000
-	Xoài KTCB năm 1-2	cây	1,0	195.000	100%	195.000
-	Chanh KTCB năm 1-2	cây	5,0	101.000	100%	505.000
-	Mận KTCB năm 1-2	cây	1,0	101.000	100%	101.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	194,0	100.000	100%	19.400.000
-	Ôi KTCB năm 1-2	cây	13,0	67.000	100%	871.000
-	Cây thông KTCB năm 1-2	cây	3,0	55.000	100%	165.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	206,0	45.000	100%	9.270.000
*	Thửa số 115, tờ bản đồ số 63					32.237.000
-	Cà phê với KD năm thứ 7	cây	24,0	700.000	100%	16.800.000
-	Mít thái KTCB năm 4	cây	4,0	195.000	100%	780.000
-	Huỳnh đàn KTCB năm 1-2	cây	12,0	115.000	100%	1.380.000
-	Bưởi KTCB năm 1-2	cây	2,0	101.000	100%	202.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	73,0	100.000	100%	7.300.000
-	Cây Mai vàng Từ năm 2-3	cây	3,0	95.000	100%	285.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	70,0	45.000	100%	3.150.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (vượt mật độ)	cây	129,0	45.000	0	-
-	Cây sắn	m2	600,0	3.900	100%	2.340.000
d	Bồi thường vật kiến trúc					4.330.179
*	Thửa số 146, tờ bản đồ số 56					4.330.179
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tce nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	9,00	481.131	100%	4.330.179

20	Ông A Phing - CCCD số: 062067002916 và bà Y Phuih- CCCD số: 062165001893				Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)			446.760.524
a	Bồi thường về đất							131.987.345
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 129, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất				m2	300,8	16.362	4.921.690
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 106, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất đã cấp GCN QSD đất				m2	1.584,5	16.362	25.925.589
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 111, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất				m2	1.896,7	16.362	31.033.805
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 116, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất				m2	4.284,7	16.362	70.106.261
b	Hỗ trợ về đất							287.629.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai				m2	300,8	30.000	9.024.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai				m2	1.584,5	30.000	47.535.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai				m2	1.896,7	30.000	56.901.000

-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	4.284,7	30.000	100%	128.541.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					22.814.000
*	Thửa số 129, tờ bản đồ số 63					
-	Cỏ trồng thức ăn gia súc	m2	200,0	12.000	100%	2.400.000
*	Thửa số 111, tờ bản đồ số 63					
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	20,0	45.000	100%	900.000
-	Cỏ trồng thức ăn gia súc	m2	250,0	12.000	100%	3.000.000
*	Thửa số 116, tờ bản đồ số 63					
-	Xoài KTCB năm thứ 4	cây	1,0	360.000	100%	360.000
-	Ôi Kinh doanh năm thứ 7	cây	2,0	275.000	100%	550.000
-	Mít thái KTCB năm 4	cây	4,0	195.000	100%	780.000
-	Bò lòi KTCB từ năm thứ 7	cây	2,0	105.000	100%	210.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	19,0	100.000	100%	1.900.000
-	Bơ KTCB năm thứ 4	cây	54,0	91.000	100%	4.914.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (vượt mật độ)	cây	75,0	45.000	0	-
-	Cây sắn	m2	2.000,0	3.900	100%	7.800.000
d	Bồi thường vật kiến trúc					
*	Thửa số 116, tờ bản đồ số 63					4.330.179
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	9,00	481.131	100%	4.330.179
21	Ông A Phôi - CCCD số: 062056002442 và bà Y Peal- CCCD số: 062157002037	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đắk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				257.422.070
a	Bồi thường về đất					107.378.070

-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 109, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	661,8	16.362	100%	10.828.372
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 152, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	101,7	16.267	100%	1.654.354
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 149, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	2.809,3	33.779	100%	94.895.345
b	Hỗ trợ về đất					107.184.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	661,8	30.000	100%	19.854.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	101,7	30.000	100%	3.051.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	2.809,3	30.000	100%	84.279.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					42.860.000
*	Thửa số Thửa số 149, tờ bản đồ số 56					42.860.000
-	Cà phê với KTCB KTCB năm 1-2	cây	235,0	143.000	100%	33.605.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	57,0	100.000	100%	5.700.000
-	Cây thông KTCB năm 1-2	cây	15,0	55.000	100%	825.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (vượt mật độ)	cây	100,0	45.000	0	-
-	Cây sắn	m2	700,0	3.900	100%	2.730.000

22	A Phók - CCCD số: và bà - CCCD số:	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)					285.075.080
<i>a</i>	Bồi thường về đất						67.516.157
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 103, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất đã cấp GCN QSD đất	m2	4.126,4	16.362	100%	67.516.157	
<i>b</i>	Hỗ trợ về đất					123.792.000	
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	4.126,4	30.000	100%	123.792.000	
<i>c</i>	Bồi thường cây cối hoa màu					84.866.000	
-	Mít thái KTCB năm thứ 4	cây	95,0	195.000	100%	18.525.000	
-	Cà phê với KTCB KTCB năm 1-2	cây	99,0	143.000	100%	14.157.000	
-	Thanh long ruột đỏ KTCB từ năm thứ 2 trở đi	trụ	5,0	140.000	100%	700.000	
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	411,0	100.000	100%	41.100.000	
-	Bơ KTCB năm thứ 4	cây	34,0	91.000	100%	3.094.000	
-	Mắc ca năm thứ 1-2 (vượt mật độ)	cây	50,0	81.000	0	-	
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (vượt mật độ)	cây	170,0	45.000	0	-	
-	Cỏ trồng thức ăn gia súc	m2	120,0	12.000	100%	1.440.000	
-	Cây sắn	m2	1.500,0	3.900	100%	5.850.000	
<i>d</i>	Bồi thường vật kiến trúc					8.900.924	
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	18,50	481.131	100%	8.900.924	
23	Ông Soar - CCCD số: 062090007339 và Bà Y Lạc - CCCD số: 062187004960	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)					135.811.307
<i>a</i>	Bồi thường về đất					44.200.307	

-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 137, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất đã cấp GCN QSD đất	m2	2.701,4	16.362	100%	44.200.307
b	Hỗ trợ về đất					81.042.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	2.701,4	30.000	100%	81.042.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					10.569.000
-	Cây sản	m2	2.710,0	3.900	100%	10.569.000
24	Ông A Pi - CCCD số: 062079003519 và bà Y Lăng - CCCD số: 062186002585	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				130.333.186
a	Bồi thường về đất					35.031.042
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 135, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất đã cấp GCN QSD đất	m2	2.002,2	16.362	100%	32.759.996
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 125, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	138,8	16.362	100%	2.271.046
b	Hỗ trợ về đất					64.230.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	2.002,2	30.000	100%	60.066.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	138,8	30.000	100%	4.164.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					19.525.000

*	Thửa số 135, tờ bản đồ số 62								19.525.000
-	Sầu riêng cây trồng <12 tháng	cây	4,0	250.000	100%			1.000.000	
-	Mít thái KTCB năm 1-2	cây	72,0	195.000	100%			14.040.000	
-	Mít thái KTCB năm 1-2 (Vượt mật độ)	cây	128,0	195.000	0			-	
-	Xoài KTCB năm 1-2 (Vượt mật độ)	cây	165,0	195.000	0			-	
-	Chanh KTCB năm thứ 3-4 (Vượt mật độ)	cây	1,0	173.000	0			-	
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	10,0	100.000	0			-	
-	Òi KTCB năm thứ 4 (Vượt mật độ)	cây	1,0	91.000	0			0	
-	Trắc KTCB năm 1-2 (Vượt mật độ)	cây	1,0	85.000	0			-	
-	Bơ KTCB năm 2-3 (Vượt mật độ)	cây	11,0	79.000	0			-	
-	Thanh long ruột đỏ trồng <12 tháng (Vượt mật độ)	trụ	10,0	70.000	0			-	
-	Mãng cầu KTCB năm 1-2 (Vượt mật độ)	cây	2,0	62.000	0			-	
-	Bò lòi KTCB năm 2-3 (Vượt mật độ)	cây	15,0	23.000	0			-	
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	130,0	4.500	100%			585.000	
-	Cây sản	m2	1.000,0	3.900	100%			3.900.000	
d	Bồi thường vật kiến trúc							11.547.144	
*	Thửa số 135, tờ bản đồ số 62							11.547.144	
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	24,00	481.131	100%			11.547.144	
25	Ông A Rin - CCCD số: 062095004347 và bà Y Xuất - CCCD số: 062196004210				Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				61.153.819
a	Bồi thường về đất							15.411.368	
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 94, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	941,9	16.362	100%			15.411.368	
b	Hỗ trợ về đất							28.257.000	

-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	941,9	30.000	100%	28.257.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					8.190.000
-	Mít thái KTCB năm 4	cây	38,0	195.000	100%	7.410.000
-	Mít thái KTCB năm 4 (Vượt mật độ)	cây	8,0	195.000	0	-
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	40,0	100.000	0	-
-	Cao su KTCB năm 1-2 (Vượt mật độ)	cây	7,0	95.000	0	0
-	Bơ KTCB năm thứ 4 (Vượt mật độ)	cây	39,0	91.000	0	-
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	47,0	45.000	0	-
-	Cỏ trồng thức ăn gia súc	m2	50,0	12.000	100%	600.000
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	40,0	4.500	100%	180.000
d	Bồi thường vật kiến trúc					9.295.451
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	19,32	481.131	100%	9.295.451
26	Y Hà - CCCD số: 062171002285	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				26.942.783
a	Bồi thường về đất					8.989.283
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 122, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	549,4	16.362	100%	8.989.283
b	Hỗ trợ về đất					16.482.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	549,4	30.000	100%	16.482.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					1.471.500
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	32,0	45.000	100%	1.440.000

-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	7,0	4.500	100%	31.500
27	Ông A Thor - CCCD số: 062091004989 và bà Y Nát - CCCD số: 062193004716	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đắk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				177.872.412
a	Bồi thường về đất					53.261.582
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 122, tờ bản đồ số 62, thôn Đắk Gồ, xã Đắk Krong (nay là xã Đắk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	362,0	16.362	100%	5.923.044
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 112, tờ bản đồ số 63, thôn Đắk Gồ, xã Đắk Krong (nay là xã Đắk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	2.893,2	16.362	100%	47.338.538
b	Hỗ trợ về đất					97.656.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	362,0	30.000	100%	10.860.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	2.893,2	30.000	100%	86.796.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					18.179.000
*	Thửa số 122, tờ bản đồ số 62					3.995.000
-	Mít thái KTCB năm 2-3	cây	10,0	161.000	100%	1.610.000
-	Bời lồi KTCB từ năm thứ 7	cây	2,0	105.000	100%	210.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	6,0	100.000	100%	600.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	60,0	100.000	0	-
-	Mắc ca năm thứ 1-2 (vượt mật độ)	cây	20,0	81.000	0	-
-	Cà ri năm thứ 1-2 (Vượt mật độ)	cây	11,0	73.000	0	-
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	123,0	45.000	0	-
-	Cỏ trồng thức ăn gia súc	m2	10,0	12.000	100%	120.000

-	Bồi lời Chu kỳ tái sinh 1 (Tái sinh năm thứ 1) (Vượt mật độ)	cây	30,0	8.000	0	-
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	150,0	4.500	100%	675.000
-	Cây sắn	m2	200,0	3.900	100%	780.000
*	Thửa số 112, tờ bản đồ số 63					14.184.000
-	Thông KTCB năm 3-4	cây	25,0	83.000	100%	2.075.000
-	Keo lá tràm KTCB năm 4-5	cây	64,0	61.000	100%	3.904.000
-	Cây sắn	m2	2.000,0	3.900	100%	7.800.000
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	90,0	4.500	100%	405.000
d	Bồi thường vật kiến trúc					8.775.829
*	Thửa số 122, tờ bản đồ số 62					3.002.257
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền lát xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	6,24	481.131	100%	3.002.257
*	Thửa số 112, tờ bản đồ số 63					5.773.572
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền lát xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	12,00	481.131	100%	5.773.572
28	Ông A Thù - CCCD số: 062085001098 và bà Y Mĩ - CCCD số: 0621188003594	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				142.281.337
a	Bồi thường về đất					43.371.400
-	Đất trồng lúa khác (Thửa số 129, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	1.174,4	31.440	100%	36.923.136
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 143, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	394,1	16.362	100%	6.448.264
b	Hỗ trợ về đất					75.240.600
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	1.174,4	54.000	100%	63.417.600

-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	394,1	30.000	100%	11.823.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					10.678.800
*	Thửa số 129, tờ bản đồ số 56					4.343.800
-	Lúa nước 01 vụ	m2	1.174,0	3.700	100%	4.343.800
*	Thửa số 143, tờ bản đồ số 56					6.335.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	44,0	100.000	100%	4.400.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	35,0	45.000	100%	1.575.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	65,0	45.000	0	-
-	Bơ KTCB năm thứ 4 (Vượt mật độ)	cây	4,0	91.000	0	-
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	80,0	4.500	100%	360.000
d	Bồi thường vật kiến trúc					12.990.537
*	Thửa số 143, tờ bản đồ số 56					12.990.537
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	27,00	481.131	100%	12.990.537
29	Ông A Thuật - CCCD số: 062083004910 và bà Y Thám- CCCD số: 062188004706	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				250.238.030
a	Bồi thường về đất					69.910.686
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 117, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất đã cấp GCN QSD đất	m2	4.297,7	16.267	100%	69.910.686
b	Hỗ trợ về đất					128.931.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	4.297,7	30.000	100%	128.931.000

[illegible]

*	Thửa số 100, tờ bản đồ số 62								2.861.000
-	Bồi lồi KTCB từ năm thứ 7	cây	12,0	105.000	100%			1.260.000	
-	Cao su (Stum trần) KTCB năm 1-2	cây	10,0	95.000	100%			950.000	
-	Cao su (Stum trần) KTCB năm 1-2 (Vượt mật độ)	cây	15,0	95.000	0			0	
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	4,0	45.000	0			-	
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	32,0	4.500	100%			144.000	
-	Cây sắn	m2	130,0	3.900	100%			507.000	
*	Thửa số 126, tờ bản đồ số 62							3.295.000	
-	Bồi lồi KTCB từ năm thứ 7	cây	4,0	105.000	100%			420.000	
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	12,0	100.000	100%			1.200.000	
-	Bồi lồi Chu kỳ tái sinh 1 (Tái sinh năm thứ 3)	cây	40,0	25.000	100%			1.000.000	
-	Bồi lồi Chu kỳ tái sinh 1 (Tái sinh năm thứ 3) (Vượt mật độ)	cây	50,0	25.000	0			-	
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	150,0	4.500	100%			675.000	
31	Ông A Tỉnh - CCCD số: 062085005852 và bà Y Thum - CCCD số: 062188003670				Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				713.727.625
a	Bồi thường về đất							187.102.145	
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 136, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất đã cấp GCN QSD đất	m2	4.836,5	16.362	100%			79.134.813	
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 102, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	6.637,2	16.267	100%			107.967.332	
b	Hỗ trợ về đất							344.211.000	
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	4.836,5	30.000	100%			145.095.000	

-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	6.637,2	30.000	100%	199.116.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					167.980.550
*	Thửa số 136, tờ bản đồ số 62					129.400.550
-	Cao su Stum trần Kinh doanh từ năm thứ 7	cây	205,0	590.000	100%	120.950.000
-	Dụng cụ khai thác mủ cao su					
	Kiềng	cái	205,0	1.650	100%	338.250
	Chén sứ	cái	205,0	2.200	100%	451.000
	Máng dẫn mủ	cái	205,0	220	100%	45.100
	Váy che chén	cái	205,0	1.650	100%	338.250
	Mái che mưa	cái	205,0	3.190	100%	653.950
-	Trắc Kinh doanh từ năm thứ 2	cây	1,0	150.000	100%	150.000
-	Trâm Kinh doanh từ năm thứ 2	cây	1,0	150.000	100%	150.000
-	Cao su Stum trần KTCB năm 3-4	cây	30,0	142.000	100%	4.260.000
-	Bời lời KTCB năm 1-2	cây	70,0	15.000	100%	1.050.000
-	Bời lời KTCB năm 1-2 (Vượt mật độ)	cây	201,0	15.000	0	-
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	220,0	4.500	100%	990.000
-	Cây riềng trồng tập trung	m2	6,0	4.000	100%	24.000
*	Thửa số 102, tờ bản đồ số 63					38.580.000
-	Trắc Kinh doanh từ năm thứ 2	cây	2,0	125.000	100%	250.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	71,0	100.000	100%	7.100.000
-	Mắc ca KTCB năm 1-2	cây	325,0	81.000	100%	26.325.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	101,0	45.000	100%	4.545.000
-	Cỏ trồng thức ăn gia súc	m2	30,0	12.000	100%	360.000
d	Bồi thường vật kiến trúc					14.433.930
*	Thửa số 136, tờ bản đồ số 62					14.433.930
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường gạch, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	30,00	481.131	100%	14.433.930

32	A Toàn - CCCD số: và bà - CCCD số:		Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				102.312.708
<i>a</i>	Bồi thường về đất						28.208.088
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 105, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất đã cấp GCN QSD đất		m2	1.724,0	16.362	100%	28.208.088
<i>b</i>	Hỗ trợ về đất						51.720.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai		m2	1.724,0	30.000	100%	51.720.000
<i>c</i>	Bồi thường cây cối hoa màu						12.762.000
-	Mít thái KTCB năm thứ 4		cây	31,0	195.000	100%	6.045.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)		cây	27,0	100.000	100%	2.700.000
-	Bơ KTCB năm thứ 4		cây	12,0	91.000	100%	1.092.000
-	Bơ KTCB năm thứ 4 (Vượt mật độ)		cây	39,0	91.000	0	-
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)		cây	35,0	45.000	0	-
-	Cây sắn		m2	750,0	3.900	100%	2.925.000
<i>d</i>	Bồi thường vật kiến trúc						9.622.620
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).		m2	20,00	481.131	100%	9.622.620
33	A Ton - CCCD số: 062068002693 và bà Y Nội- CCCD số: 062168000389		Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				26.590.573
<i>a</i>	Bồi thường về đất						8.812.573
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 121, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất		m2	538,6	16.362	100%	8.812.573

b	Hỗ trợ về đất								16.158.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai		m2	538,6	30.000	100%			16.158.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu								1.620.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)		cây	35,0	45.000	100%			1.575.000
-	Cây dừa khác trên 6 tháng		cây	10,0	4.500	100%			45.000
34	Ông A Từ - CCCD số: 0620806005442 và bà Y Dum - CCCD số: 062188006013		Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)						129.338.574
a	Bồi thường về đất								41.695.574
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 84, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất đã cấp GCN QSD đất		m2	2.563,2	16.267	100%			41.695.574
b	Hỗ trợ về đất								76.896.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai		m2	2.563,2	30.000	100%			76.896.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu								10.747.000
-	Mít thái KTCB năm 2-3		cây	2,0	161.000	100%			322.000
-	Bơ lòi KTCB từ năm thứ 7		cây	1,0	105.000	100%			105.000
-	Sao xanh KTCB năm 1-2		cây	75,0	85.000	100%			6.375.000
-	Trắc KTCB năm 1-2		cây	35,0	85.000	100%			2.975.000
-	Cây điều (Đào lộn hột) KTCB từ năm thứ 4 trở đi		cây	14,0	65.000	100%			910.000
-	Cây điều (Đào lộn hột) KTCB từ năm thứ 4 trở đi (Vượt mật độ)		cây	182,0	65.000	0			-
-	Quế KTCB năm 1-2 (Vượt mật độ)		cây	5,0	49.000	0			-
-	Cây Nứa có ĐK <5cm		cây	12,0	5.000	100%			60.000

35		A Tươi - CCCD số: 062072003525 và bà Y Phôi- CCCD số: 062172003152		Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				9.828.280
<i>a</i>		<i>Bồi thường về đất</i>						3.468.580
		Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 104, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất		m2	212,0	16.362	100%	3.468.580
<i>b</i>		<i>Hỗ trợ về đất</i>						6.359.700
		Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai		m2	212,0	30.000	100%	6.359.700
36		A Xanh - CCCD số: 062066002600 và bà Y Phiêk - CCCD số: 062166000325		Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				29.572.506
<i>a</i>		<i>Bồi thường về đất</i>						5.599.076
		Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 83, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất		m2	342,2	16.362	100%	5.599.076
<i>b</i>		<i>Hỗ trợ về đất</i>						10.266.000
		Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai		m2	342,2	30.000	100%	10.266.000
<i>c</i>		<i>Bồi thường cây cối hoa màu</i>						3.315.000
		Mít thái KTCB năm thứ 4		cây	14,0	195.000	100%	2.730.000
		Mít thái KTCB năm thứ 4 (vượt mật độ)		cây	64,0	195.000	0	-
		Bơ KTCB năm thứ 4 (vượt mật độ)		cây	1,0	91.000	0	-
		Đinh lăng trồng phân tán ≥ 12 tháng (vượt mật độ)		cây	10,0	11.000	0	-

-	Chuoối dưới 6 tháng (bụi chuoối chỉ có 1 cây) (vượt mật độ)	cây	13,0	45.000	100%	585.000
d	Bồi thường vật kiến trúc					10.392.430
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	21,60	481.131	100%	10.392.430
37	A Tum - CCCD số: 062045002553	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đắk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				35.865.643
a	Bồi thường về đất					12.657.643
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 108, tờ bản đồ số 63, thôn Đắk Gô, xã Đắk Kroong (nay là xã Đắk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	773,6	16.362	100%	12.657.643
b	Hỗ trợ về đất					23.208.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	773,6	30.000	100%	23.208.000
38	Ông A Ya A Yêng - CCCD số: 062080004474 và bà Y Mau - CCCD số: 062186005454	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đắk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				248.726.372
a	Bồi thường về đất					79.548.772
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 11, tờ bản đồ số 64, thôn Đắk Gô, xã Đắk Kroong (nay là xã Đắk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	519,9	16.362	100%	8.506.604
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 17, tờ bản đồ số 64, thôn Đắk Gô, xã Đắk Kroong (nay là xã Đắk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	91,5	16.362	100%	1.497.123
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 18, tờ bản đồ số 64, thôn Đắk Gô, xã Đắk Kroong (nay là xã Đắk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	243,7	16.362	100%	3.987.419

-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 19, tờ bản đồ số 64, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	48,1	16.362	100%	787.012
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 109, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	1.794,5	16.362	100%	29.361.609
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 133, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	2.164,1	16.362	100%	35.409.004
b	Hỗ trợ về đất					145.854.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	519,9	30.000	100%	15.597.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	91,5	30.000	100%	2.745.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	243,7	30.000	100%	7.311.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	48,1	30.000	100%	1.443.000

-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	1.794,5	30.000	100%	53.835.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	2.164,1	30.000	100%	64.923.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					23.323.600
*	Thửa số 11, tờ bản đồ số 64					10.227.000
-	Ổi Kinh doanh năm thứ 7	cây	5,0	275.000	100%	1.375.000
-	Huỳnh đàn KTCB năm 3-4	cây	6,0	175.000	100%	1.050.000
-	Chanh KTCB năm thứ 3-4	cây	4,0	173.000	100%	692.000
-	Mai vàng KTCB năm 3-4	cây	3,0	155.000	100%	465.000
-	Chanh KTCB năm thứ 1-2	cây	1,0	101.000	100%	101.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	64,0	100.000	100%	6.400.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	40,0	100.000	0	-
-	Mắc ca năm thứ 1-2 (Vượt mật độ)	cây	5,0	81.000	0	-
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	78,0	45.000	0	-
-	Mai vàng KTCB năm 1-2 (Vượt mật độ)	cây	20,0	45.000	0	-
-	Cỏ trồng thức ăn gia súc	m2	12,0	12.000	100%	144.000
*	Thửa số 18, tờ bản đồ số 64					6.100.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	49,0	100.000	100%	4.900.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	48,0	100.000	0	-
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	48,0	45.000	0	-
-	Cỏ trồng thức ăn gia súc	m2	100,0	12.000	100%	1.200.000
*	Thửa số 109, tờ bản đồ số 63					6.996.600
-	Cây sản	m2	1.794,0	3.900	100%	6.996.600

39 Ông Nguyễn Duy Thanh Hải - CCCD số: 060079000865 và bà Phan Lê Thị Huyền Trúc - CCCD số: 060181000942	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi cũ)				126.193.905
a Bồi thường về đất					37.311.905
- Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 98, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	2.280,4	16.362	100%	37.311.905
b Hỗ trợ về đất					68.412.000
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	2.280,4	30.000	100%	68.412.000
c Bồi thường cây cối hoa màu					20.470.000
- Bồi lòi KTCB từ năm thứ 7	cây	45,0	105.000	100%	4.725.000
- Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	67,0	100.000	100%	6.700.000
- Mắc ca KTCB năm 1-2	cây	95,0	81.000	100%	7.695.000
- Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	30,0	45.000	100%	1.350.000
40 Ông Nguyễn Mạnh Giới - CCCD số: 030083006266	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn 7, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi cũ)				179.986.110
a Bồi thường về đất					47.988.110
- Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 89, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	2.932,9	16.362	100%	47.988.110
b Hỗ trợ về đất					87.987.000
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	2.932,9	30.000	100%	87.987.000
c Bồi thường cây cối hoa màu					44.011.000
- Mắc ca KTCB năm 1-2	cây	531,0	81.000	100%	43.011.000

-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)					cây	10,0	100.000	100%	1.000.000	
41	Ông A Ma - CCCD số: 062072003818 và bà Y Hun - CCCD số: 062178002586					Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đắk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)					52.073.265
a	Bồi thường về đất									13.716.265	
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 93, tờ bản đồ số 63, thôn Đắk Gô, xã Đắk Kroong (nay là xã Đắk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất					m2	838,3	16.362	100%	13.716.265	
b	Hỗ trợ về đất									25.149.000	
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai					m2	838,3	30.000	100%	25.149.000	
c	Bồi thường cây cối hoa màu									5.125.000	
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)					cây	20,0	100.000	100%	2.000.000	
-	Cao su KTCB năm 1-2					cây	7,0	95.000	100%	665.000	
-	Cỏ trồng thức ăn gia súc					m2	10,0	12.000	100%	120.000	
-	Cây sắn					m2	600,0	3.900	100%	2.340.000	
d	Bồi thường vật kiến trúc									8.083.001	
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền lát xi măng; mái lợp tôn (36).					m2	16,80	481.131	100%	8.083.001	
42	Y Bé - CCCD số: 062195004716					Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đắk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)					51.160.467
a	Bồi thường về đất									18.055.467	
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 147, tờ bản đồ số 56, thôn Đắk Gô, xã Đắk Kroong (nay là xã Đắk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất					m2	1.103,5	16.362	100%	18.055.467	
b	Hỗ trợ về đất									33.105.000	

-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	1.103,5	30.000	100%	33.105.000
43	Ông A Lê Mai- CCCD số: 062099000365 và bà Y Ê Va- CCCD số: 062198004577	Xã Đăk Môn, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glai cũ)				110.504.794
<i>a</i>	<i>Bồi thường về đất</i>					30.303.794
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 138, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	1.862,9	16.267	100%	30.303.794
<i>a</i>	<i>Hỗ trợ về đất</i>					55.887.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	1.862,9	30.000	100%	55.887.000
<i>c</i>	<i>Bồi thường cây cối hoa màu</i>					24.314.000
-	Cả phê với KD năm thứ 7	cây	12,0	700.000	100%	8.400.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	77,0	100.000	100%	7.700.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	82,0	45.000	100%	3.690.000
-	Cỏ trồng thức ăn gia súc	m2	52,0	12.000	100%	624.000
-	Cây sắn	m2	1.000,0	3.900	100%	3.900.000
44	Y Hang - CCCD số: 062167003216	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				760.009.232
<i>a</i>	<i>Bồi thường về đất</i>					217.263.567
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 138, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất đã cấp GCN QSD đất	m2	11.842,9	16.362	100%	193.773.530

-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 77, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	484,6	16.362	100%	7.929.025
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 78, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	956,6	16.267	100%	15.561.012
b	Hỗ trợ về đất					398.523.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	11.842,9	30.000	100%	355.287.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	484,6	30.000	100%	14.538.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	956,6	30.000	100%	28.698.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					107.993.500
*	Thửa số 138, tờ bản đồ số 62					24.066.000
-	Mít thái Kinh doanh năm 1 đến năm thứ 3	cây	5,0	483.000	100%	2.415.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	15,0	100.000	100%	1.500.000
-	Ôi Kinh doanh năm thứ 3	cây	1,0	181.000	100%	181.000
-	Cao su (Stum trần) KTCB năm 1-2	cây	209,0	95.000	100%	19.855.000
-	Bời lồi KTCB năm 2-3	cây	5,0	23.000	100%	115.000
*	Thửa số 78, tờ bản đồ số 63					76.367.500
-	Cà phê với KD năm thứ 7	cây	109,0	700.000	100%	76.300.000
-	Cà phê với KD năm thứ 7 (Vượt mật độ)	cây	27,0	700.000	0	0

-	Keo lá tràm KTCB năm 4-5 (Vượt mật độ)	cây	31,0	61.000	0	0
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)	cây	26,0	45.000	0	-
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	15,0	4.500	100%	67.500
*	<i>Thửa số 77, tờ bản đồ số 63</i>					7.560.000
-	Khoai môn	m2	400,0	18.900	100%	7.560.000
d	Bồi thường vật kiến trúc					36.229.164
*	<i>Thửa số 138, tờ bản đồ số 62</i>					27.972.956
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	36,00	481.131	100%	17.320.716
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	22,14	481.131	100%	10.652.240
*	<i>Thửa số 77, tờ bản đồ số 63</i>					8.256.208
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	17,16	481.131	100%	8.256.208
45	Ông A Thíp - CCCD số: 062089004187 và bà Y Lai - CCCD số: 062189005426	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				111.239.458
a	Bồi thường về đất					27.235.838
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 97, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gò, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	1.674,3	16.267	100%	27.235.838
b	Hỗ trợ về đất					50.229.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	1.674,3	30.000	100%	50.229.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					24.152.000
-	Mít thái KD năm 1 đến năm thứ 3	cây	30,0	483.000	100%	14.490.000
-	Quế KTCB năm 4-5	cây	2,0	168.000	100%	336.000
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	35,0	100.000	100%	3.500.000

-	Bơ KTCB năm thứ 4		cây	31,0	91.000	100%	2.821.000
-	Cây thông KTCB năm 1-2		cây	11,0	55.000	100%	605.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)		cây	40,0	45.000	100%	1.800.000
-	Cỏ trồng thức ăn gia súc		m2	50,0	12.000	100%	600.000
<i>d</i>	<i>Bồi thường vật kiến trúc</i>						9.622.620
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36). (nhà kho của A Thập)		m2	20,00	481.131	100%	9.622.620
46	Bà Y Lương - CCCD số: 062172002097	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)					2.525.105
<i>a</i>	<i>Bồi thường về đất</i>						764.105
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 146, tờ bản đồ số 62, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất		m2	46,7	16.362	100%	764.105
<i>b</i>	<i>Hỗ trợ về đất</i>						1.401.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai		m2	46,7	30.000	100%	1.401.000
<i>c</i>	<i>Bồi thường cây cối hoa màu</i>						360.000
-	Vú sữa KTCB năm thứ 1-2		cây	2,0	135.000	100%	270.000
-	Vú sữa KTCB năm thứ 1-2 (Vượt mật độ)		cây	4,0	135.000	0	-
-	Mãng cầu KTCB năm thứ 4 (Vượt mật độ)		cây	2,0	105.000	0	-
-	Chanh KTCB năm thứ 1-2 (Vượt mật độ)		cây	18,0	101.000	0	-
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (Vượt mật độ)		cây	4,0	45.000	0	-
-	Cây dừa khác trên 6 tháng		cây	20,0	4.500	100%	90.000
47	Bà Y Méch - CCCD số: 062196003082 và ông A Son - CCCD số: 062092006004	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)					33.765.675
<i>a</i>	<i>Bồi thường về đất</i>						9.586.496

-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 153, tờ bản đồ số 56, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	585,9	16.362	100%	9.586.496
b	Hồ trợ về đất					17.577.000
-	Hồ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	585,9	30.000	100%	17.577.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					2.272.000
-	Bơ KTCB năm thứ 4	cây	10,0	91.000	100%	910.000
-	Bơ KTCB năm thứ 4 (vượt mật độ)	cây	41,0	91.000	0	-
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (vượt mật độ)	cây	23,0	100.000	0	-
-	Mãng bát độ năm 1-2	cây	3,0	64.000	100%	192.000
-	Chuối dưới 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây) (vượt mật độ)	cây	16,0	45.000	0	-
-	Cây sắn	m2	300,0	3.900	100%	1.170.000
d	Bồi thường vật kiến trúc					4.330.179
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	9,00	481.131	100%	4.330.179
48	Y Thế - CCCD số:	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				53.160.622
a	Bồi thường về đất					17.340.622
-	Đất trồng cây lâu năm (Thửa số 91, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất đã cấp GCN QSD đất	m2	1.066,0	16.267	100%	17.340.622
b	Hồ trợ về đất					31.980.000

-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	1.066,0	30.000	100%	31.980.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					3.840.000
-	Sao xanh KTCB năm 1-2	cây	17,0	85.000	100%	1.445.000
-	Trắc KTCB năm 1-2	cây	1,0	85.000	100%	85.000
-	Gió bầu KTCB năm 1-2	cây	55,0	42.000	100%	2.310.000
49	Ông A Túp CCCD số: 062096005592 và bà Y Thíp - CCCD số: 062194006521	Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đắk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				63.706.090
a	Bồi thường về đất					13.701.539
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 115, tờ bản đồ số 62, thôn Đắk Gô, xã Đắk Kroong (nay là xã Đắk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất đã cấp GCN QSD đất	m2	837,4	16.362	100%	13.701.539
b	Hỗ trợ về đất					25.122.000
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	837,4	30.000	100%	25.122.000
c	Bồi thường cây cối hoa màu					13.970.500
-	Cà ri Năm thứ 4 trở đi	cây	27,0	255.000	100%	6.885.000
-	Cao su Stum trần KTCB năm 3-4	cây	46,0	142.000	100%	6.532.000
-	Cao su Stum trần KTCB năm 3-4 (Vượt mật độ)	cây	16,0	142.000	0	-
-	Bờ lồi KTCB từ năm thứ 7 (Vượt mật độ)	cây	21,0	105.000	0	-
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	123,0	4.500	100%	553.500
d	Bồi thường vật kiến trúc					10.912.051
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	22,68	481.131	100%	10.912.051

50	Ông Duin - CCCD số: 062084006323 và bà Y Thương - CCCD số: 062193005624				Xã Dục Nông, tỉnh Quảng Ngãi (Thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi cũ)				66.413.625
<i>a</i>	<i>Bồi thường về đất</i>								17.538.428
-	Đất trồng cây hàng năm khác (Thửa số 99, tờ bản đồ số 63, thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong (nay là xã Đăk Môn tỉnh Quảng Ngãi)). Đất chưa cấp GCN QSD đất	m2	1.071,9	16.362	100%			17.538.428	
<i>b</i>	<i>Hỗ trợ về đất</i>							32.157.000	
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai	m2	1.071,9	30.000	100%			32.157.000	
<i>c</i>	<i>Bồi thường cây cối hoa màu</i>							11.955.000	
-	Chuối mọc thành bụi nhiều cây (Bụi từ 3 - 5 cây)	bụi	14,0	280.000	100%			3.920.000	
-	Cà phê với KTCB KTCB năm 1-2	cây	21,0	143.000	100%			3.003.000	
-	Chuối trên 6 tháng (bụi chuối chỉ có 1 cây)	cây	37,0	100.000	100%			3.700.000	
-	Cây dừa khác trên 6 tháng	cây	36,0	4.500	100%			162.000	
-	Cây sắn	m2	300,0	3.900	100%			1.170.000	
<i>d</i>	<i>Bồi thường vật kiến trúc</i>							4.763.197	
-	Nhà kho: Khung gỗ, tường đất, tre nứa, ván ép; nền láng xi măng; mái lợp tôn (36).	m2	9,90	481.131	100%			4.763.197	